

Số: **91**/2018/QĐST- HNGĐ

Yên Thành, ngày 23 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **126/2018/TLST-HNGĐ**, ngày 03 tháng 5 năm 2018 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T – sinh năm 1987.

Địa chỉ cư trú: xóm N1, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Chị Phan Thị Tứ – sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: xóm T, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào điều 55 của luật Hôn nhân & Gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Văn T và chị Phan Thị T

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Phan Thị T thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chưa có.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Thỏa thuận anh Bùi Văn T chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Yên Thành theo biên lai số 0003408 ngày 03/5/2018. Hoàn trả lại cho anh Bùi Văn T số dư tạm ứng án phí là 150.000 đồng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS cùng cấp.
- Các đương sự.
- Chi cục THA Dân sự.
- UBND Xã
- Lưu HS

THẨM PHÁN

Phạm Văn Giang